**Mẫu CT01 Tờ khai thay đổi thông tin cư trú**

**Tờ khai thay đổi thông tin cư trú là gì?**

Tờ khai thay đổi thông tin cư trú là mẫu do Bộ Công an ban hành kèm theo Thông tư 56/2021/TT-BCA quy định định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú. Tờ khai này sẽ thay thế Phiếu thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu hay Bản khai nhân khẩu từ ngày 01/7/20121, đây là mẫu không thể thiếu trong các thủ tục về cư trú như đăng ký thường trú, tạm trú.

Mẫu CT01 in trên khổ giấy A4 (210 mm x 297), in bằng mực đen trên nền giấy trắng.

Mẫu CT01 thay thế Thông tư 36/2014/TT-BCA về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú từ ngày 01/7/2021

**Mẫu tờ khai thay đổi thông tin cư trú được dùng khi nào?**

Theo Thông tư 56/2021/TT-BCA thì Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (ký hiệu Mẫu CT01) được sử dụng khi công dân thực hiện các thủ tục cư trú sau:

Đăng ký thường trú;

Xóa đăng ký thường trú;

Tách hộ;

Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú;

Đăng ký tạm trú;

Xóa đăng ký tạm trú;

Gia hạn tạm trú;

Khai báo thông tin về cư trú;

Xác nhận thông tin về cư trú.

*Lưu ý:* Nghiêm cấm việc tự ý tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung làm sai lệch nội dung thông tin trong biểu mẫu. Trường hợp cố ý làm sai lệch thông tin thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Nội dung mẫu tờ khai thay đổi thông tin cư trú**

**Hướng dẫn soạn Tờ khai thay đổi thông tin cư trú**

Trong Tờ khai thay đổi thông tin cư trú cần lưu ý các mục sau

(1) Cơ quan đăng ký cư trú: Ghi rõ tên cơ quan công an đăng ký cư trú

(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị. Ví dụ: đăng ký thường trú; đăng ký tạm trú; tách hộ; xác nhận thông tin về cư trú…

(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú

(4) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú.

Người kê khai sẽ điền vào tờ khai các mục sau:

1. Họ, chữ đệm và tên: Ghi bằng chữ in hoa, có dấu theo giấy khai sinh. Ví dụ: LÊ THỊ HOA
2. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh.
3. Giới tính: Ghi giới tính Nam hoặc Nữ
4. Số định danh cá nhân/CMND: Ghi đầy đủ số định danh: CMND hoặc Thẻ căn cước công dân
5. Số liên hệ: Ghi số điện thoại cá nhân
6. Email: Ghi địa chỉ email (nếu có)
7. Nơi thường trú: Ghi địa chỉ nơi thường trú theo sổ hộ khẩu
8. Nơi trạm trú: Ghi địa chỉ nơi đang đăng ký tạm trú. Bao gồm: số nhà, phố, đường phố; tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, phum, sóc; xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố thuộc trung ương.
9. Nơi ở hiện tại: Ghi địa chỉ nơi đang ở như Mục 8.
10. Nghề nghiệp, nơi làm việc: Ghi công việc, nghề nghiệp, tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa chỉ nơi làm việc.
11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: Ghi tên chủ hộ (nếu được chủ hộ đồng ý cho đăng ký tạm trú)
12. Quan hệ với chủ hộ: Ghi mối quan hệ như: cho thuê (nếu thuê nhà)
13. Số định danh cá nhân/CMND chủ hộ: Ghi như mục 4.
14. Nội dung đề nghị: Ghi rõ rang nội dung như: đăng ký thường trú; đăng ký takm trú…
15. Những thành viên trong hộ gia đình cùng thay đổi: Ghi đầy đủ theo mẫu CT01

Mục Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ và Ý KIẾN CỦA CỦA CHỦ SỞ HỮU HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỖ Ở HỢP PHÁP: Ghi như sau: Đồng ý cho đăng ký tạm trú tại… Đồng ý cho đăng ký thường trú tại… hay Đồng ý cho tách hộ để đăng ký thường trú tại…

Mục Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ: Ghi ý kiến của những người này

Mục NGƯỜI KÊ KHAI: ký và ghi rõ họ và tên

Thủ tục đăng ký tạm trú

Các hành vi về cư trú bị cấm